

Số: /KLTr-SLĐTBXH

Kon Tum, ngày 03 tháng 12 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện công tác đào tạo nghề tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Quyết định số 181/QĐ-SLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum về việc thành lập Đoàn thanh tra, thanh tra công tác đào tạo nghề từ ngày 05/11/2018 đến ngày 15/11/2018, đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi và kiểm tra xác minh tại 5 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn tại 04 xã (Bờ Y, Đăk Sứ, Sa Loong, Đăk Ang).

Xét báo cáo kết quả Thanh tra ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Trưởng đoàn thanh tra.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. Tình hình chung của Trung tâm:

1. Tên cơ sở: Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi.

2. Cơ quan chủ quản: UBND huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum.

3. Địa chỉ: Đường Trương Quang Trọng, tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 02603 885 079 – 02603 881 808.

4. Giám đốc: Ông Đỗ Văn Là.

5. Phó Giám đốc:

- Ông: Nguyễn Văn Phương;

- Ông: Đặng Thanh Tịnh;

6. Cơ sở được thành lập: Theo Quyết định số 581/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thành lập Trung tâm Giáo dục nghề Nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi.

7. Chức năng, nhiệm vụ: Theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND huyện Ngọc Hồi.

8. Bộ máy cán bộ giáo viên, nhân viên:

+ Ban giám đốc gồm: 1 Giám đốc, 2 phó giám đốc.

- + Tổ Hành chính tổng hợp.
- + Tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp.
- + Tổ giáo dục thường xuyên:

9. Tổng số công chức và người lao động hợp đồng: 20 người.

10. Tổng số giáo viên Giáo dục nghề nghiệp: 04 giáo viên

- Số giáo viên cơ hữu (Biên chế hoặc hợp đồng làm việc dài hạn): 04 giáo viên.

- Số giáo viên hợp đồng thỉnh giảng hoặc hợp đồng ngắn hạn: 02 giáo viên (nghề cạo mũ cao su và thay đổi theo từng năm mà Trung tâm hợp đồng).

- Số giáo viên dạy vượt giờ từ 200 đến 300 giờ so với giờ chuẩn/năm: 0 giáo viên.

11. Quy mô đào tạo:

- Số lượng lao động nông thôn được qua đào tạo nghề: Thực hiện theo Kế hoạch Đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Chỉ tiêu Số lao động nông thôn trên địa bàn huyện Ngọc Hồi qua đào tạo nghề năm 2016: 300 chỉ tiêu; năm 2017: 320 chỉ tiêu.

Kết quả đào tạo của Trung tâm trong năm 2016 -2017 như sau:

TT	Tên nghề đào tạo	Năm	
		2016	2017
		<i>Dạy nghề dưới 03 tháng</i>	
	Trồng nấm rơm	32	63
	Cạo mũ cao su	35	140
	Chăm sóc cà phê với		59
	Tổng cộng	67	262

12. Giấy phép, Giấy chứng nhận ĐKHDDN.

Hiện nay đơn vị đủ điều kiện đào tạo 12 nghề trình độ dưới 03 tháng theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đơn vị chưa đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với đào tạo trình độ sơ cấp.

II. Kết quả thanh tra, xác minh.

1. Kết quả tuyển sinh và đào tạo:

- Trong năm 2016, 2017 Trung tâm đã tổ chức dạy nghề cho 10 lớp dạy nghề cho 329 lao động nông thôn dưới 3 tháng.

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo:

2.1. Năm 2016

Năm 2016, đơn vị đã tổ chức đào tạo 02 nghề: Cạo mũ cao su và Trồng nấm rơm. Tuy nhiên chương trình, giáo trình đào tạo chưa ban hành mới theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH.

2.2. Năm 2017

Trung tâm đã ban hành 12 chương trình, giáo trình đào tạo dưới 03 tháng, cụ thể: Trồng rau; Chăm sóc cà phê vối; Trồng, chăm sóc cà phê vối; Trồng tiêu; Trồng lúa; Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; Trồng, chăm sóc cao su; Trồng hoa cúc, hoa đồng tiền; Trồng ngô; Trồng nấm rơm; Cạo mũ cao su; Điện dân dụng.

*** Nhận xét:**

- Chương trình, giáo trình đào tạo dưới 03 tháng được xây dựng theo quy định Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH; Nội dung, kết cấu của các chương trình đào tạo và nội dung giáo trình đào tạo tương ứng có sự thống nhất với nhau và đầy đủ theo quy định.

- Phân bổ thời gian thực hành của các chương trình đào tạo thường xuyên đảm bảo theo quy định từ 80% số giờ học trở lên.

- Tuy năm 2017 chỉ đào tạo 03 nghề (*Cạo mũ cao su, Trồng nấm rơm và chăm sóc cà phê vối*) nhưng đơn vị đã chủ động xây dựng và ban hành 12 bộ chương trình, giáo trình. Đây là sự nỗ lực và chủ động của đơn vị đáng ghi nhận.

- Bên cạnh đó còn tồn tại một số nội dung: dùng từ ngữ, cụm từ chưa chính xác như "Chương trình đào tạo dạy nghề"; một số văn bản căn cứ để xây dựng chương trình, giáo trình không phù hợp như Quyết định 212/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/02/2003 (*hết hiệu lực*), Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp nhưng vào căn cứ xây dựng trình độ đào tạo dưới 03 tháng (*chương trình, giáo trình nghề Điện dân dụng, Chăm sóc cà phê vối,...*); *chưa xây dựng chương trình, giáo trình của các nghề trình độ sơ cấp.*

3. Hồ sơ quản lý đào tạo:

3.1. Đào tạo sơ cấp.

Năm 2016-2017, đơn vị chưa tổ chức đào tạo các nghề trình độ sơ cấp nên chưa thiết lập hồ sơ quản lý.

3.2. Đào tạo thường xuyên (dưới 03 tháng).

Hai năm 2016, 2017 đào tạo 10 lớp, trong đó năm 2016 đào tạo 02 lớp, năm 2017 đào tạo 08 lớp. Việc lập, quản lý một số hồ sơ biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH, cụ thể như sau:

- Đơn vị đã tự in theo mẫu hướng dẫn, thiết lập hồ sơ, triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu như: Kế hoạch đào tạo; Phiếu học viên; Sổ theo dõi kết quả học tập và Danh sách giảng viên, giáo viên, người dạy nghề.

- Tồn tại:

+ Phiếu học viên, Sổ theo dõi kết quả học tập các lớp năm 2016, chưa lập theo biểu mẫu quy định;

+ Công tác thiết lập, quản lý hồ sơ chưa khoa học gây khó khăn cho việc tiếp cận, tra cứu các thông tin.

4. Chứng chỉ:

4.1. Chứng chỉ sơ cấp

Đơn vị chưa thiết kế, duyệt mẫu phôi mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp và trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định.

4.2. Chứng chỉ đào tạo thường xuyên

- Thiết kế mẫu phôi, in ấn cấp phát chứng chỉ theo quy định, cụ thể:

+ Năm 2016: In 67 phôi và đã sử dụng in chứng chỉ và cấp cho 67 học viên (*sử dụng vừa đủ số phôi đã in*).

+ Năm 2017: In 262 phôi và đã sử dụng in chứng chỉ và cấp cho 262 học viên (*sử dụng vừa đủ số phôi đã in*).

- Các mẫu phôi chứng chỉ được thiết kế phôi chứng chỉ theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ LĐ-TBXH và có lưu mẫu phôi chứng chỉ để đối chiếu: chứng chỉ đào tạo (*áp dụng cho đào tạo thường xuyên*).

- Tồn tại:

+ Đơn vị không có hồ sơ theo dõi việc in ấn phôi chứng chỉ và xuất in chứng chỉ đào tạo và không có phôi mẫu lưu tại đơn vị để đối chiếu kiểm tra khi cần thiết và làm mẫu cho các năm tiếp theo.

+ Một số mẫu phôi bị lỗi chính tả.

5. Công tác đánh giá kết quả đào tạo:

Đơn vị đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-TTGDNN-GDTX ngày 11/5/2017 của Giám đốc Trung tâm về ban hành Quy chế kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy. Nội dung của Quy chế chưa phù hợp với các quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo trình độ Sơ cấp và Quy định về đào tạo thường xuyên.

5.1. Đào tạo trình độ sơ cấp.

Đơn vị chưa xây dựng quy định cụ thể về kiểm tra đánh giá học viên theo quy định tại điều 24, điều 25 và điều 26 của Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ LĐ-TBXH (*Khoản 3, Điều 24; Điểm e, khoản 2, Điều 25; Điểm 1, Điều 26*).

5.2. Đào tạo thường xuyên.

a. Kiểm tra, đánh giá các lớp đào tạo năm 2016

- Đào tạo 02 lớp: Cạo mũ cao su (*tại Giang Lố1, Sa Loong*); Trồng nấm rơm (*tại Măng Tôn, Bờ Y*).

- Công tác đánh giá, công nhận tốt nghiệp chưa theo quy định (*còn tính điểm trung bình cộng, chưa xếp đạt hay không đạt theo quy định mới tại Thông tư 43/2015/TT-BLĐT BXH*).

+ Lớp nấm rơm: Đánh giá bằng hình thức căn cứ vào điểm trung bình; Báo cáo số 19/BC-TTĐN ngày 29/11/2016 về Tổng kết lớp trồng nấm rơm không có danh sách tổng hợp kết quả đánh giá học viên kèm theo, phần nhận xét đánh giá trong báo cáo căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐT BXH là không phù hợp; Quyết định khen thưởng căn cứ Biên bản họp ngày 28/11/2016, nhưng không có biên bản kèm theo (*cần ban hành quy trình, số lượng hồ sơ cụ thể cho từng khóa học và hồ sơ quản lý chung*).

+ Lớp cạo mũ cao su: Đánh giá bằng hình thức căn cứ vào điểm trung bình; Không thành lập Hội đồng kiểm tra kết thúc khóa học (*QĐ công nhận tốt nghiệp không nêu, không có biên bản họp hoặc báo cáo và không có văn bản*); Quyết định công nhận tốt nghiệp chưa có cơ sở công nhận; Quyết định khen thưởng căn cứ Biên bản họp Tổng kết hội đồng kiểm tra kết thúc khóa học ngày 17/9/2016 nhưng không có biên bản kèm theo.

b. Kiểm tra, đánh giá các lớp đào tạo năm 2017:

Chưa có sự thống nhất, có lớp đánh giá hình thức đạt hoặc chưa đạt, có lớp đánh giá theo hình thức tính điểm trung bình hoặc cả 02 hình thức.

+ Các lớp đánh giá theo hình thức tính điểm trung bình và xếp loại khá, giỏi,...theo điểm trung bình: Cạo mũ cao su khóa I, Cạo mũ cao su khóa IV và Cạo mũ cao su khóa V.

+ Các lớp đánh giá theo hình thức tính điểm trung bình cho các mô đun và xếp loại đạt hoặc không đạt cuối khóa: Cạo mũ cao su khóa VII; Trồng cà phê vối khóa VIII.

+ Các lớp đánh giá, công nhận tốt nghiệp theo hướng dẫn Thông tư 43/2015/TT-BLĐT BXH (*đánh giá và công nhận tốt nghiệp đúng quy định*): Trồng nấm rơm khóa II, Trồng nấm rơm khóa III, Chăm sóc cà phê vối khóa VI.

6. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí:

6.1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp

a. Năm 2016: Tổng dự toán kinh phí được phê duyệt (theo Quyết định số 262a/QĐ-UBND, ngày 24/5/2016 của UBND huyện Ngọc Hồi): 340.000.000 đồng.

b. Năm 2017: Tổng dự toán kinh phí được phê duyệt (theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND huyện Ngọc Hồi; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện Ngọc Hồi): 483.800.000 đồng.

6.2. Tình hình quyết toán kinh phí

6.2.1. Năm 2016: 98.104.000 đồng.

- Lớp dạy nghề cạo mũ cao su khóa I/2016 cho 35 học viên tại thôn Giang Lô, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi: 53.812.000 đồng (từ ngày 17/8/2016 đến 17/9/2016).

- Lớp dạy nghề trồng nấm rơm khóa II/2016 cho 32 học viên tại thôn Măng Tôn, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi: 44.292.000 đồng (từ ngày 26/10/2016 đến 26/11/2016).

6.2.2. Năm 2017: 373.492.000 đồng

- Lớp dạy nghề cạo mũ cao su khóa I/2017 cho 35 học viên tại thôn Phia Pháp, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi: 51.960.000 đồng (từ ngày 29/5/2017 đến 29/6/2017).

- Lớp dạy nghề trồng nấm rơm khóa II/2017 cho 28 học viên tại thôn Hào Lý, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi: 36.757.000 đồng (từ ngày 16/6/2017 đến 19/7/2017).

- Lớp dạy nghề trồng nấm rơm khóa III/2017 cho 35 học viên tại thôn Ngọc Hiệp, xã Đăk Dục huyện Ngọc Hồi: 45.930.000 đồng (từ ngày 31/7/2017 đến 31/8/2017).

- Lớp dạy nghề cạo mũ cao su khóa IV/2017 cho 35 học viên tại thôn Chiên Chiết, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi: 53.542.000 đồng (từ ngày 25/7/2017 đến 25/8/2017).

- Lớp dạy nghề cạo mũ cao su khóa V/2017 cho 35 học viên tại thôn Thung Nai, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi: 52.025.000 đồng (từ ngày 11/9/2017 đến 11/10/2017).

- Lớp dạy nghề chăm sóc cà phê vối khóa VI/2017 cho 33 học viên tại thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi: 45.701.000 đồng (từ ngày 27/9/2017 đến 27/10/2017).

- Lớp dạy nghề cạo mũ cao su khóa VII/2017 cho 35 học viên tại xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi: 51.905.000 đồng (từ ngày 28/9/2017 đến 28/10/2017).

- Lớp dạy nghề cạo mũ cao su khóa VIII/2017 cho 26 học viên tại thôn Chả Nhầy, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi: 35.672.000 đồng (từ ngày 13/10/2017 đến 13/11/2017).

6.3. Kết quả kiểm tra xác minh tình hình thực hiện kinh phí các lớp tại đơn vị cụ thể như sau:

- Qua kiểm tra hồ sơ và xác minh thực tế các lớp học năm 2016-2017 gồm các nội dung cụ thể như sau:

6.3.1. Năm 2016:

a. Thời gian thực hiện không phù hợp như:

- Giáo trình bài giảng thực hành lớp cao tử cao su khóa I/2016 của Đào Khả Sáu thời gian (từ ngày 22/8/2016 đến 22/6/2016).

- Thời gian kiểm tra thi kết thúc khóa học lớp cao tử cao su khóa I/2016 theo Kế hoạch đào tạo số 01/KH-TTĐN ngày 15/8/2016 và Biên bản tổng kết số 17/BB-TTĐN ngày 05/10/2016 là từ ngày 12/9/2016 đến ngày 16/6/2016.

b. Trang cấp vật tư, dụng cụ vật tư thực hành:

- Hóa đơn mua hàng ký tên nhưng không ghi rõ họ và tên¹

6.3.2. Năm 2017:

a. Cấp phát hỗ trợ tiền ăn cho học viên:

- Danh sách học viên được đơn vị cấp tiền ăn còn trường hợp ký nhận thay⁽²⁾.

- Cấp phát hỗ trợ tiền ăn cho học viên không đúng với bảng chấm công với số tiền 60.000 đồng (phụ lục số 01). Cụ thể:

+ Lớp nghề trồng nấm Khóa III/2017 với số tiền 30.000 đồng.

+ Lớp nghề cao tử cao su Khóa VI/2017 với số tiền 30.000 đồng.

b. Trang cấp vật tư, dụng cụ vật tư thực hành:

- Lớp nghề cao tử cao su khóa I/2017 biên bản bàn giao mua khúc cây cao su không ghi họ và tên bên giao; Hợp đồng, hóa đơn, phiếu nhận, phiếu xuất kho là 32 viên đá mài nhưng danh sách học viên ký nhận là 35.

- Lớp nghề trồng nấm rơm khóa II/2017 biên bản kiểm tra và giao nhận hàng hóa ngày 3/7/2018 tại Đăk Lăk, nhưng vé xe, giấy đi đường ngày 24/6/2017 - 26/6/2017. Biên bản giao nhận dụng cụ, vật tư thực hành cho học viên ngày 30/6/2017 tại Sa Loong, huyện Ngọc Hồi (tiến hành bàn giao lúc 14h 30 phút ngày 30/6/2017 nhưng kết thúc bàn giao ngày 03/6/2017).

- Lớp nghề trồng nấm rơm khóa II/2017 hợp đồng vận chuyển vật tư thực hành từ Đăk Lăk tới huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum ngày 30/6/2017 (với số tiền 2.500.000 đồng) nhưng biên bản giao nhận dụng cụ, vật liệu và vật tư thực hành cho học viên ngày 22/6/2017 tại Sa Loong, huyện Ngọc Hồi.

- Danh sách nhận nguyên vật liệu thực hành không ghi ngày tháng (Lớp nghề trồng nấm rơm khóa II/2017).

- Lớp nghề trồng nấm rơm khóa III/2017 biên bản kiểm tra và giao nhận hàng hóa ngày 21/8/2017 tại Đăk Lăk, nhưng vé xe, giấy đi đường ngày 20/8/2018. Hợp đồng kinh tế; Biên bản kiểm tra và giao nhận hàng hóa; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng giữa TT GDNN - GDTX huyện Ngọc Hồi với HTX nuôi trồng nấm Hà Hương, Thành phố Buôn Mê Thuột, Đăk Lăk đều được ký tại HTX nuôi trồng nấm Hà Hương, Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh

¹ Lớp dạy nghề trồng nấm rơm khóa II/2016: hóa đơn mua dụng cụ thực hành; mua khuôn đúc, hóa đơn cước vận chuyển.

² Lớp cao tử cao su khóa I/2017: A Lôi nhận thay Y Kháo; Y Cheng nhận thay Y Chê; Y Na nhận thay Y Diệu.

Đăk Lăk đều có tên bà Trần Thị Nữ Hiền (kế toán) nhưng thanh toán công tác phí là ông Lưu Xuân Sơn.

- Hóa đơn mua hàng không ghi rõ họ và tên⁽³⁾

- Biên bản kiểm tra vật tư, công cụ, dụng cụ thực hành lớp dạy nghề cao mủ cao su khóa IV/2017 ký ngày 31/7/2017 nhưng trong danh sách kiểm tra có 40 khúc cây cao su cấp ngày 9/8/2017.

- Lớp nghề cao mủ cao su khóa VII/2017 tại xã Bờ Y:

- + Biên bản thanh lý hợp đồng dạy nghề cao mủ cao su tại xã Bờ Y nhưng căn cứ Biên bản nghiệm thu số 07/2017/BBNT ngày 25/10/2017 tại xã Đăk Xú.

- + Biên bản bàn giao mua 40 khúc cây cao su nhận đợt 2 ngày 03/10/2017; nhận đợt 1 (45 khúc cây cao su) ngày 16/10/2017.

c. Công tác phí kiểm tra giám sát, khai giảng bế giảng lớp học:

- Nhìn chung đơn vị đã thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra các lớp tại các xã, theo lịch giảng của từng lớp tuy nhiên vẫn còn thanh toán công tác phí cho giáo viên bị trùng ngày, trong lúc giảng dạy giáo viên vẫn được thanh toán công tác phí đi kiểm tra và nhận meo nắm tại Hợp tác xã Hà Hương, tỉnh Đăk Lăk với số tiền 3.100.000 đồng (*có phụ lục số 02*)

d. Thanh toán tiền Hợp đồng dạy thực hành

Thanh toán tiền Hợp đồng dạy thực hành lớp dạy nghề cao mủ cao su cho ông Đào Khả Sáu với số tiền 915.000 đồng (*có phụ lục số 03*):

- Thanh toán tiền Hợp đồng dạy thực hành lớp dạy nghề cao mủ cao su khóa IV/2017 tại Thôn Chiên Chiết, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi (cho ông Đào Khả Sáu) chi trùng ngày 21/8/2017 với số tiền 165.000 đồng.

- Thanh toán tiền Hợp đồng dạy thực hành lớp dạy nghề cao mủ cao su khóa V/2017 tại Thôn Thung Nai, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi (cho ông Đào Khả Sáu) chi trùng ngày thứ 7, chủ nhật với số tiền 750.000 đồng.

III. KẾT LUẬN:

1. Những việc làm được:

- Các nghề đào tạo trong năm 2017 đều có chương trình, giáo trình đào tạo. Đồng thời trong năm đã xây dựng được 12 bộ chương trình, giáo trình đào tạo đảm bảo các quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo thường xuyên.

- Công tác quản lý hồ sơ, sổ sách: Đơn vị đã tự in theo mẫu hướng dẫn, thiết lập hồ sơ, triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH đối với đào tạo thường xuyên (*gồm Kế hoạch đào tạo; Phiếu học viên; Sổ theo dõi kết quả học tập và Danh sách giảng viên, giáo viên, người dạy nghề*).

³ Lớp dạy nghề trồng nấm rơm khóa II/2017: hóa đơn mua dụng cụ thực hành; mua vật tư, cước vận chuyển.

- Thực hiện thiết kế mẫu phôi, in ấn cấp phát chứng chỉ theo quy định; kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp cho người học đã tiếp cận các quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện cấp phát tiền ăn cho học viên đúng, đủ theo danh sách đã lập, không phát hiện có tiêu cực, bớt xén chế độ học viên.

- Việc cấp phát vật tư thực hành cho học viên đúng thời gian học.

2. Những mặt tồn tại cần khắc phục:

- Các lớp đào tạo năm 2016 còn sử dụng Chương trình và giáo trình đào tạo cũ; Kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống biểu mẫu, hồ sơ quản lý đào tạo và thiết lập, sử dụng đúng theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá và công nhận tốt nghiệp cho người học quy định tại Thông tư 42 và 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quản lý việc in phôi và in cấp phát chứng chỉ theo quy định hiện hành.

- Việc nắm bắt, tiếp cận và áp dụng các văn bản, quy định, hướng dẫn về công tác giáo dục nghề nghiệp của đơn vị còn chậm: cụ thể ở nội biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo; thiết lập, quản lý hồ sơ về công tác đào tạo và đánh giá, công nhận tốt nghiệp cho học viên.

- Việc thanh toán chế độ công tác phí cho giáo viên đi kiểm tra và nhận meo nắm còn chi trùng ngày và chi sai ngày công tác.

- Hóa đơn bán hàng, thiếu họ tên và chữ ký của người mua.

- Biên bản thanh lý hợp đồng, danh sách cấp phát vật tư, tiền ăn còn thiếu ngày tháng.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Đối với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi.

1.1. Về công tác đào tạo nghề:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua. Đồng thời thực hiện khắc phục những hạn chế đã được nêu ra, triển khai hoạt động đào tạo nghề đúng theo các quy định hiện hành:

- Tổ chức triển khai, học tập Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định về công tác giáo dục nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Đồng thời thường xuyên cập nhật các văn bản mới lĩnh vực về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để áp dụng kịp thời, đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề, tin học, ngoại ngữ,...cho đội ngũ giáo viên thông qua các hình thức cử đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong và ngoài tỉnh hoặc thông qua các hoạt động chuyên môn tại

cơ sở như xây dựng chương trình, giáo trình; dự giảng, góp ý; hội giảng cấp cơ sở; Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tại cơ sở; tham quan, thực tập, thực tế sản xuất tại các mô hình, hợp tác xã, trang trại, xưởng sản xuất nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận với thực tế sản xuất...

- Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, nhà xưởng, trang thiết bị đào tạo nghề, tiến hành bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, xây dựng kế hoạch sử dụng phù hợp, tránh lãng phí.

- Căn cứ nhu cầu của người học chủ động xây dựng, chỉnh sửa bổ sung chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy theo các quy định hiện hành với phương châm tiếp cận, bổ sung kiến thức, khoa học kỹ thuật mới nhưng phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng, định hướng phát triển của địa phương, mặt khác phù hợp với người học, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, tập trung vào thực hành là chính, nhằm hình thành kỹ năng thuần thục cho người học. Bên cạnh đó cần gắn kết với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, giáo trình, hoạt động đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất thực nghiệm tại Trung tâm để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên, bên cạnh đó làm mô hình thực tập, thực hành cho các lớp đào tạo nghề.

- Xây dựng các quy định cụ thể của Trung tâm về kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp cho học viên; quản lý việc in phôi chứng chỉ, in chứng chỉ và cấp phát chứng chỉ đào tạo cho người học.

- Phê duyệt mẫu phôi chứng chỉ Sơ cấp và đăng ký xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Công tác tài chính:

- Thanh toán công tác phí cho giáo viên theo đúng quy định tránh trường hợp chi trùng, chi sai ngày đi công tác.

- Thu hồi lại số tiền Trung tâm chi không đúng theo quy định gồm tiền công tác phí của viên chức, giáo viên; tiền hợp đồng giảng dạy.

Tổng số tiền thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước: 4.075.000 đồng.

Bằng chữ: (Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính trung thực về đơn giá, nội dung hồ sơ thanh toán của vật tư thực hành, chi phí đào tạo các lớp trong năm 2016-2017.

- Đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ chứng từ quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

1.3. Thời hạn thực hiện kiến nghị:

Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum chỉ đạo thực hiện các kiến nghị nêu tại khoản

1.2 Mục IV Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Thanh tra Sở) trước ngày 25/01/2019.

2. Đối với cơ quan quản lý đào tạo nghề các cấp:

Sớm cấp kinh phí thực hiện công tác đào tạo nghề hàng năm để đơn vị có kế hoạch thực hiện tốt công tác đào tạo nghề được đồng bộ.

3. Đối với UBND huyện Đề nghị:

- Thường xuyên chỉ đạo các phòng chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo nghề để người dân biết, hiểu và thực hiện;

- Chỉ đạo Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện nghiêm túc khắc phục những tồn tại, thiếu sót như đã nêu trên và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - TB&XH theo đúng quy định;

4. Đối với Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu Giám đốc Sở Quyết định thu hồi nguồn kinh phí chi sai với số tiền **4.075.000 đồng** nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Theo dõi, đôn đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi thực hiện các kiến nghị nêu tại khoản 1.2 Mục IV Kết luận này theo đúng thời hạn nêu trên.

- Tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện sau thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện công tác đào tạo nghề tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các PGĐ (biết)
- Thanh tra tỉnh (B/c);
- UBND huyện Ngọc Hồi (biết)
- TT GDNN-GDTX huyện Ngọc Hồi(T/hiện);
- Phòng LĐ-TBXH huyện Ngọc Hồi (biết);
- Các Phòng chuyên môn Sở liên quan (T/hiện);
- Lưu VT. B.10b.

GIÁM ĐỐC



ho so thanh toan
ngoc hoi.xlsx